

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG
THAM NHŨNG VÀ SỰ VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC

Mã số: 9310201

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS. Hoàng Phúc Lâm

Người hướng dẫn khoa học



1. TS. Lê Quang Hòa



2. TS. Nguyễn Thị Thanh Dung

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Thị Hạnh

*Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn,
Đại học Quốc gia Hà Nội*

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Minh Phương

Học viện Hành chính và Quản trị công

Phản biện 3: PGS.TS. Lâm Quốc Tuấn

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
vào hồi 14 giờ 00 ngày 22 tháng 5 năm 2026**

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài luận án

Tham nhũng là một hiện tượng tiêu cực của đời sống xã hội, gắn liền với sự tha hóa và lạm dụng quyền lực nhà nước, tồn tại ở hầu hết các quốc gia và trong mọi thời kỳ lịch sử từ khi có nhà nước. Nhiều nghiên cứu cho rằng tham nhũng là “khuyết tật bẩm sinh” của quyền lực, bởi ở đâu có quyền lực mà thiếu cơ chế kiểm soát hiệu quả thì ở đó có nguy cơ phát sinh tham nhũng. Vì vậy, phòng, chống tham nhũng (PCTN) luôn được xem là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của các quốc gia, không phụ thuộc vào chế độ chính trị.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận thức sâu sắc về nguy cơ và những tác hại đặc biệt nghiêm trọng của tham nhũng đối với sự nghiệp cách mạng. Tham nhũng không chỉ làm thất thoát của cải của Nhà nước và Nhân dân mà còn trực tiếp làm suy yếu bộ máy của Đảng và Nhà nước, làm tha hóa đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nguy hiểm hơn, tham nhũng còn làm xói mòn niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ, từ đó ảnh hưởng đến sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc và sự ổn định, phát triển của đất nước. Vì thế, Người đã ví tham nhũng như là “giặc nội xâm”, nó còn nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm. Do vậy, Người xác định PCTN là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị (HTCT). Từ sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và từ thực tiễn lãnh đạo phong trào cách mạng đã hình thành ở Hồ Chí Minh một hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về PCTN bao gồm: sự cần thiết và ý nghĩa của PCTN; chủ thể, lực lượng của PCTN; các biện pháp trong PCTN. PCTN là một bộ phận quan trọng trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh, có vai trò nền tảng trong xây dựng Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhận thức sâu sắc về nguy cơ, tác hại của tham nhũng đối với Đảng, Nhà nước và sự phát triển quốc gia. Từ thời kỳ đấu tranh giành độc lập đến xây dựng chế độ mới, dù đối mặt nhiều nhiệm vụ cấp bách, Đảng và Nhà nước vẫn đặc biệt chú trọng công tác PCTN.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định PCTN là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hoàn thiện HTCT. Qua các kỳ Đại hội, nhất là từ Đại hội XI đến Đại hội XIV, nhận thức của Đảng về PCTN ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn. Trong đó, Đại hội XIV của Đảng đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu: “Tăng cường kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước; tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh PCTN, lãng phí, quan liêu, tiêu cực; củng cố niềm tin, sự gắn bó của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa” [68, tr.385]. Điều đó cho thấy, trong giai đoạn phát triển mới, PCTN không chỉ là nhiệm vụ xử lý các hành vi vi phạm, mà còn là yêu cầu căn bản để kiểm soát quyền lực, xây dựng Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của Nhân dân và bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước.

Thực hiện quan điểm nhất quán đó, những năm gần đây, dưới sự lãnh đạo quyết liệt, trực tiếp, toàn diện của Đảng, công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực đã đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến rõ nét cả về nhận thức và hành động. Công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng, ý thức liêm chính và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên được tăng cường; hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật về

PCTN từng bước được hoàn thiện; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán và KSQL trong Đảng, Nhà nước và HTCT được siết chặt hơn. Vai trò giám sát của Nhân dân, MTTQ, các tổ chức CT-XH, báo chí và truyền thông xã hội ngày càng được phát huy. Công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh với tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, góp phần cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa vi phạm, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Đồng thời, hoạt động PCTN từng bước được mở rộng sang khu vực ngoài nhà nước, gắn với tăng cường hợp tác quốc tế và yêu cầu xây dựng nền quản trị quốc gia liêm chính, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Tuy nhiên, PCTN vẫn còn những hạn chế: tuyên truyền còn hình thức; thể chế hóa chính sách chưa đồng bộ, chưa kịp thời khắc phục các “kẽ hở”; giáo dục đạo đức công vụ có nơi còn mang tính khẩu hiệu; kiểm tra, giám sát ở một số nơi còn nể nang, né tránh; phối hợp giữa cơ quan chức năng còn chông chéo; thu hồi tài sản tham nhũng chưa tương xứng; vai trò giám sát xã hội có lúc chưa phát huy đầy đủ; hiện tượng “trên nóng, dưới lạnh” vẫn tồn tại. Tham nhũng vẫn diễn biến tinh vi, phức tạp, lan rộng ở nhiều cấp, nhiều lĩnh vực, thậm chí liên quan đến cán bộ cấp cao và có xu hướng câu kết lợi ích nhóm. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”, của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi. Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.

Thực trạng trên cho thấy, việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn. Trong nhiều trường hợp, việc vận dụng tư tưởng của Người còn mang tính hình thức, thiếu tính đồng bộ và chưa gắn chặt với yêu cầu của thực tiễn. Bên cạnh đó, việc phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN còn chưa thật sự sâu sắc, thiếu những luận giải có tính sáng tạo và chưa làm rõ được sự kế thừa, kết nối giữa tư tưởng của Người với những yêu cầu mới của công tác PCTN trong giai đoạn hiện nay. Công tác tổng kết thực tiễn nhằm nghiên cứu, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này chưa được quan tâm đúng mức, còn thiếu tính hệ thống. Đồng thời, việc thể chế hóa, cụ thể hóa tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng về PCTN trong một số lĩnh vực vẫn còn chậm và chưa đồng bộ.

Trong bối cảnh mới, khi đất nước bước vào giai đoạn phát triển cao hơn, để hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) vào giữa thế kỷ XXI, yêu cầu PCTN càng trở nên cấp thiết. Một trong những giải pháp có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng là tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN. Mặc dù, được hình thành trong điều kiện lịch sử đặc thù, tư tưởng của Người vẫn giữ giá trị thời sự sâu sắc và mang tính chỉ dẫn đối với công tác PCTN hiện nay.

Từ thực tiễn đó, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài “Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng và sự vận dụng, phát triển ở Việt Nam hiện nay” làm luận án tiến sỹ ngành Chính trị học.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Làm rõ cơ sở lý luận, nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; phân tích, đánh giá sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở Việt Nam, trên cơ sở đó luận án đề xuất quan điểm, giải pháp tiếp tục vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở Việt Nam trong thời gian tới

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nói trên, đề tài thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án, từ đó xác định những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.
- Làm rõ nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN.
- Đánh giá việc vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở Việt Nam giai đoạn từ năm 2012 đến nay.
- Đề xuất quan điểm, giải pháp tiếp tục vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở Việt Nam trong bối cảnh mới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng và việc vận dụng, phát triển tư tưởng đó ở Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi nội dung:* Luận án tập trung nghiên cứu nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN thể hiện trong các bài nói, bài viết... của Hồ Chí Minh, gắn với các hoạt động thực tiễn của Người; sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN của Đảng, Nhà nước.

- *Phạm vi không gian:* Nghiên cứu công tác PCTN của Đảng, Nhà nước và HTCT ở nước ta.

- *Phạm vi thời gian:* Sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN được thể hiện xuyên suốt từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay. Tuy nhiên, luận án tập trung nghiên cứu giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2025. Mốc năm 2012 gắn với Hội nghị Trung ương 5 khóa XI, khi Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN được thành lập trực thuộc Bộ Chính trị, do Tổng Bí thư làm Trưởng ban, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, quyết liệt của Đảng đối với công tác PCTN.

Giai đoạn 2012-2025 cũng là thời kỳ PCTN được đẩy mạnh toàn diện, gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT, KSQL, phòng, chống suy thoái, “lợi ích nhóm”, lãng phí, quan liêu, tiêu cực. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất quan điểm và giải pháp có giá trị tham khảo cho thời gian tới.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

4.1.1. Cơ sở lý luận

Luận án nghiên cứu dựa trên những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chỉ thị, nghị quyết, báo cáo sơ kết, tổng kết của Đảng Cộng sản Việt Nam về PCTN.

4.1.2. Cơ sở thực tiễn

Luận án nghiên cứu trên cơ sở kết quả công tác PCTN ở Việt Nam trong những năm gần đây. Đồng thời, luận án còn dựa trên kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan nguồn tài liệu thứ cấp.

4.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Phương pháp luận

Đề tài dựa trên phương pháp chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

4.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và PCTN, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và các khoa học xã hội, trong đó chủ yếu là: phương pháp lịch sử và logic, phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp nghiên cứu văn bản, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, phương pháp phỏng vấn sâu, phương pháp chuyên gia và phương pháp quan sát.

Phương pháp lịch sử và logic được sử dụng để làm rõ quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN trong mối liên hệ với bối cảnh lịch sử, thực tiễn cách mạng Việt Nam và yêu cầu xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước. Phương pháp này cũng giúp luận án nhận diện sự vận dụng, bổ sung và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN trong đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước qua các giai đoạn, nhất là từ năm 2012 đến năm 2025.

Phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng xuyên suốt các chương của luận án nhằm phân tích các khái niệm, nội dung, đặc điểm, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; đồng thời tổng hợp các kết quả nghiên cứu, báo cáo tổng kết, số liệu, nhận định khoa học và thực tiễn để khái quát thành các luận điểm, đánh giá, kết luận phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu văn bản được sử dụng để khai thác, hệ thống hóa các tác phẩm, bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh, đặc biệt là bộ Hồ Chí Minh Toàn tập, nhằm làm rõ nội dung tư tưởng của Người về PCTN. Bên cạnh đó, luận án nghiên cứu các văn kiện của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước, báo cáo tổng kết, tài liệu chuyên ngành và các công trình khoa học có liên quan để phân tích quá trình vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở Việt Nam hiện nay.

Phương pháp so sánh được sử dụng để đối chiếu nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN với quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước qua các thời kỳ; so sánh giữa yêu cầu lý luận và thực tiễn tổ chức thực hiện; từ đó chỉ ra những điểm kế thừa, bổ sung, phát triển cũng như những vấn đề đặt ra trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở Việt Nam hiện nay.

Phương pháp thống kê được sử dụng để tập hợp, xử lý và khai thác các số liệu, dữ liệu có liên quan đến công tác PCTN, nhất là trong giai đoạn 2012-2025. Các số liệu được sử dụng nhằm minh chứng cho những nhận định về thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong thực tiễn vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN.

Phương pháp phỏng vấn sâu được sử dụng nhằm thu thập ý kiến của một số nhà nghiên cứu, cán bộ lãnh đạo, quản lý và những người có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước và PCTN. Kết quả phỏng vấn giúp bổ sung các nhận định chuyên sâu, làm rõ hơn những vấn đề thực tiễn, đồng thời tăng tính khách quan và sức thuyết phục cho các luận điểm của luận án.

Phương pháp chuyên gia được sử dụng để tham khảo, tiếp nhận và kiểm chứng ý kiến của các chuyên gia có kinh nghiệm về tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học, xây dựng Đảng và PCTN. Phương pháp này góp phần thẩm định một số nhận định, đánh giá và giải pháp được đề xuất trong luận án.

Phương pháp quan sát được sử dụng trong quá trình nghiên cứu thực tiễn nhằm ghi nhận, bổ sung thông tin về nhận thức, thái độ, cách thức triển khai công tác PCTN trong

một số hoạt động, cơ quan, đơn vị có liên quan. Đây là phương pháp hỗ trợ, góp phần bổ sung minh chứng thực tiễn cho các phân tích, đánh giá của luận án.

Các phương pháp trên được sử dụng linh hoạt, kết hợp với nhau trong từng nội dung nghiên cứu. Trong đó, Chương 1 chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu văn bản, phân tích - tổng hợp, lịch sử và logic để tổng quan tình hình nghiên cứu; Chương 2 sử dụng phương pháp lịch sử và logic, nghiên cứu văn bản, phân tích - tổng hợp để làm rõ cơ sở hình thành và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; Chương 3 sử dụng phương pháp nghiên cứu văn bản, thống kê, so sánh, phỏng vấn sâu, chuyên gia và quan sát để đánh giá thực trạng vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở Việt Nam giai đoạn 2012-2025; Chương 4 sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp, logic, so sánh và chuyên gia để đề xuất quan điểm, giải pháp tiếp tục vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN trong thời gian tới.

5. Những đóng góp mới của luận án

Thứ nhất, luận án góp phần bổ sung cách tiếp cận từ góc độ chính trị học trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN. Từ cách tiếp cận này, PCTN được luận giải không chỉ như yêu cầu về đạo đức cách mạng, pháp luật hay quản lý nhà nước, mà trước hết là một vấn đề chính trị hệ trọng, gắn với bản chất, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản trị của Nhà nước; cơ chế KSQL; mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; qua đó góp phần củng cố niềm tin xã hội, tăng cường tính chính danh của quyền lực chính trị và bảo đảm sự trong sạch, vững mạnh của chế độ.

Thứ hai, luận án hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN thành một chỉnh thể tương đối toàn diện, bao gồm: quan niệm về tham nhũng và sự cần thiết phải PCTN; mục tiêu, vai trò, ý nghĩa của PCTN; chủ thể, lực lượng tham gia PCTN; phương thức, biện pháp PCTN. Cách tiếp cận này góp phần làm rõ hơn giá trị lý luận, thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với công tác PCTN ở Việt Nam hiện nay.

Thứ ba, luận án góp phần nhận diện và luận giải rõ hơn sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở Việt Nam từ năm 2012 đến nay trên các phương diện: xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT; KSQL; hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật; phát huy vai trò của Nhân dân, MTTQ Việt Nam, báo chí, truyền thông và các cơ quan có chức năng PCTN. Qua đó, làm rõ mối quan hệ giữa giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh với thực tiễn đổi mới công tác PCTN ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Thứ tư, luận án nhận diện và khái quát một số vấn đề đặt ra trong quá trình vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở Việt Nam hiện nay. Đó là khoảng cách giữa giá trị định hướng của tư tưởng Hồ Chí Minh với mức độ chuyên hóa thành trách nhiệm và hành động thực tiễn; giữa yêu cầu lãnh đạo toàn diện, thường xuyên của Đảng với tính chưa đồng đều trong tổ chức thực hiện; giữa yêu cầu xây dựng Đảng, Nhà nước và HTCT trong sạch, vững mạnh, liêm chính với thực trạng nêu gương, tự phê bình và phê bình, KSQL, trách nhiệm giải trình ở một số nơi còn chưa thực chất, hiệu quả; giữa yêu cầu phát huy sức mạnh tổng hợp của HTCT, Nhân dân và toàn xã hội với hiệu quả của cơ chế giám sát, phản biện, bảo vệ người đấu tranh PCTN; giữa tính chất ngày càng tinh vi, phức tạp, xuyên khu vực của tham nhũng với năng lực nhận diện, phối hợp và kiểm soát của các chủ thể PCTN. Việc chỉ ra những vấn đề này làm cơ sở để đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN trong điều kiện mới.

Thứ năm, luận án đề xuất một số định hướng và giải pháp tiếp tục vận dụng, phát

triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN trong bối cảnh mới, gắn với yêu cầu PCTN, lãng phí, quan liêu, tiêu cực; KSQL trong điều kiện phân cấp, phân quyền, tinh gọn tổ chức bộ máy; xây dựng Đảng, Nhà nước và HTCT trong sạch, vững mạnh, liêm chính, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận của luận án

Luận án góp phần làm sáng tỏ tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, qua đó khẳng định những giá trị bền vững của tư tưởng Người. Luận án đồng thời bổ sung và làm rõ một số vấn đề lý luận khoa học phục vụ việc tiếp tục kiên định và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam; gợi mở nhiều nội dung liên quan đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống tham nhũng. Các luận điểm lý thuyết được xây dựng hệ thống, logic, gắn với khung lý thuyết nghiên cứu rõ ràng, tạo nền tảng cho việc nâng cao năng lực lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng trong bối cảnh mới; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, liêm chính; và hoàn thiện nền công vụ theo hướng minh bạch, trách nhiệm, chuyên nghiệp, hiện đại.

Luận án cũng phân tích, làm rõ việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam thông qua đánh giá các thành tựu, hạn chế, nguyên nhân, lực lượng và biện pháp phòng, chống tham nhũng. Kết quả nghiên cứu góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, từ đó thúc đẩy sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, quyết tâm và hành động. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất các quan điểm và giải pháp nhằm tiếp tục vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng trong bối cảnh mới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận án

Luận án cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn giúp các nhà lãnh đạo, quản lý nghiên cứu, tham khảo trong việc chỉ đạo công tác PCTN ở Việt Nam trong giai đoạn tới; giải quyết những vấn đề thực tiễn và những khâu khó đang đặt ra; vận dụng có hiệu quả và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN trong giai đoạn tới.

Các kết quả nghiên cứu của Luận án có thể sử dụng vào công tác thông tin tư liệu, làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu tham mưu, tư vấn, giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong hệ thống tổ chức Đảng, các Học viện, các trường đại học.

Các kết quả nghiên cứu của Luận án cũng có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo để nghiên cứu, học tập, giảng dạy, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu về công tác PCTN của cơ quan Đảng, Nhà nước.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình khoa học đã công bố của tác giả liên quan đến luận án và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận án gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.

Chương 2: Một số khái niệm, nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN.

Chương 3: Sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở Việt Nam hiện nay và một số vấn đề đặt ra.

Chương 4: Quan điểm và giải pháp tiếp tục vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở Việt Nam trong bối cảnh mới.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Tình hình nghiên cứu về phòng, chống tham nhũng

Trong thời gian qua, nhiều tác giả trong và ngoài nước đã tập trung nghiên cứu về tham nhũng và đề xuất các giải pháp PCTN.

Về các tác giả nước ngoài, tiêu biểu như: Daniel Treisman, Edgardo J. Campos & Sanjay Pradhan, Fan, C. Simon & Lin, Chen & Treisman, Ning He, Pablo Valverde et al...

Về các tác giả trong nước, tiêu biểu như: Nguyễn Văn Quyên, Nguyễn Xuân Yên, Nguyễn Hòa Bình, Bùi Minh Thanh, Phan Ngọc Huyền, Hà Hồng Hải, Tăng Thị Thu Trang và Quyên Hồng Nhung, Trần Đăng Vinh, Trần Văn Đạt, Trịnh Thăng Quyết, Trương Giang Long, Nguyễn Quốc Sửu, Phan Xuân Sơn, Phạm Thế Lực...

Ngoài ra còn có các công trình của các tổ chức như: Liên Hợp Quốc, Tổ chức Minh bạch quốc tế, Ban Nội chính Trung ương, Thanh tra Chính phủ...

Những công trình trên đã tiếp cận vấn đề PCTN từ nhiều góc độ: nhận diện bản chất, nguyên nhân và các biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp của tham nhũng; luận giải tính tất yếu, cấp bách của công tác PCTN trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở đó, các tác giả đề xuất hệ thống giải pháp mang tính tổng thể như: hoàn thiện thể chế; đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò của nhân dân, báo chí và các tổ chức xã hội; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm. Những kết quả nghiên cứu này đã cung cấp nền tảng lý luận và thực tiễn quan trọng, góp phần định hướng cho việc xây dựng và triển khai các chủ trương, chính sách về PCTN và các biểu hiện tiêu cực ở nước ta thời gian qua.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN đã được nhiều học giả quan tâm, với các công trình tiêu biểu của Bùi Mạnh Cường, Nguyễn Thị Tố Uyên, Phùng Thanh, Bùi Văn Mạnh, Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Khánh Bất, Vũ Khiêu, Cao Văn Thống, Hà Quốc Trị, Hoàng Thị Huyền, Nguyễn Anh Cường, Kiều Văn Nam... cùng nhiều ấn phẩm của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Ban Chấp hành Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Hội đồng chỉ đạo xuất bản cấp xã, phường, thị trấn. Các công trình này chủ yếu hệ thống hóa nội dung và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về tham nhũng, tham ô, lãng phí, quan liêu, đồng thời làm rõ những biện pháp PCTN mang dấu ấn sâu sắc tư tưởng của Người, như: nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, thực hành dân chủ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

Một số nghiên cứu gần đây còn đối chiếu tư tưởng Hồ Chí Minh với các chuẩn mực quốc tế và vận dụng vào những lĩnh vực, chủ thể cụ thể, qua đó góp phần bổ sung và hoàn thiện cơ sở lý luận - thực tiễn cho công tác PCTN ở Việt Nam hiện nay.

1.1.3. Tình hình nghiên cứu về sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn xác định tham nhũng là một trong

những nguy cơ, thách thức lớn, đe dọa trực tiếp đến vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Trong thời gian qua, tình hình tham nhũng ở nước ta có diễn biến rất phức tạp, khó lường; vì vậy, công tác PCTN được coi là cuộc đấu tranh cam go, phức tạp, lâu dài; là nhiệm vụ vừa cơ bản, vừa cấp bách, đòi hỏi phải tiến hành thường xuyên, liên tục, kiên quyết, kiên trì và bền bỉ, với quyết tâm chính trị cao nhất, theo phương châm xử lý nghiêm minh, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, bất kể người đó là ai.

Trong bối cảnh đó, nhiều công trình nghiên cứu đã tập trung làm rõ sự vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, qua đó cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho Đảng và Nhà nước trong việc hoạch định chiến lược, đề ra giải pháp PCTN phù hợp với tình hình mới. Tiêu biểu có các tác giả: Vũ Văn Phúc, Phạm Thị Thúy Vân, Nguyễn Hùng Hậu, Lê Kim Việt, Lê Khả Phiêu, Nguyễn Vĩnh Thanh, Phạm Thị Hải Chuyên, Hà Quốc Trị, Nguyễn Đăng Dung, Trần Quang Nhiếp, Trịnh Thị Xuyên, Tô Lâm, Nguyễn Quốc Sửu, Nguyễn Bá Thanh, Phan Đình Trạc, Vũ Thị Mai, cùng các ấn phẩm của Thanh tra Chính phủ và các bài viết, bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng...

1.2. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu

Một là, các nghiên cứu về PCTN trong và ngoài nước khá phong phú, tiếp cận vấn đề một cách đa chiều, làm rõ bản chất, nguyên nhân, biểu hiện, hậu quả của tham nhũng cũng như vai trò của các chủ thể như Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân và báo chí. Nhiều công trình đã đề xuất hệ thống giải pháp về hoàn thiện thể chế, kiểm soát quyền lực, tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình, nâng cao đạo đức công vụ, đồng thời chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp, qua đó góp phần hình thành nên tảng lý luận và thực tiễn tương đối vững chắc cho công tác PCTN.

Hai là, các nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN đã làm sáng tỏ tương đối toàn diện quan niệm của Người về bản chất, nguyên nhân, tác hại của tham nhũng; vai trò của Đảng và Nhân dân; cùng hệ thống giải pháp như xây dựng đạo đức cách mạng, thực hành cần - kiệm - liêm - chính, chống chủ nghĩa cá nhân, tăng cường kiểm tra, giám sát, phát huy dân chủ và dựa vào Nhân dân để PCTN. Đây là nguồn tư liệu quan trọng để luận án kế thừa và tiếp tục phát triển.

Ba là, các nghiên cứu sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN đã bước đầu chỉ ra sự kế thừa và phát triển tư tưởng của Người trong đường lối, chính sách PCTN thời kỳ đổi mới. Tuy nhiên, nhìn chung còn thiếu các công trình hệ thống hóa sâu quá trình vận dụng và phát triển trong bối cảnh mới. Những vấn đề như cơ sở lý luận - thực tiễn của việc vận dụng, việc phân định nội dung cốt lõi và nội dung bổ sung, đánh giá hiệu quả cũng như xác định khâu đột phá trong “ngăn chặn” tham nhũng vẫn còn là khoảng trống cần được luận án tập trung làm rõ.

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Qua quá trình tổng hợp và đánh giá các công trình nghiên cứu đã công bố trong thời gian gần đây, tác giả luận án nhận thấy rằng tham nhũng và PCTN là những vấn đề thu hút sự quan tâm của nhiều học giả với các cách tiếp cận đa dạng, đạt được những kết quả đáng ghi nhận cả về phương diện lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, các nghiên cứu

chuyên sâu về việc vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở Việt Nam vẫn còn hạn chế. Trên cơ sở kế thừa những kết quả nghiên cứu trước, luận án tập trung phân tích và giải quyết một số vấn đề trọng tâm sau:

Thứ nhất, làm rõ các khái niệm liên quan như: tham nhũng, phòng - chống tham nhũng, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; luận giải có hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, bao gồm tác hại, nguyên nhân, sự cần thiết, lực lượng và các biện pháp; khẳng định giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong lĩnh vực này. Trên cơ sở đó, xác định mục đích, đối tượng, nội dung, hình thức và phương pháp vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, qua đó làm nổi bật giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Người.

Thứ hai, trên nền tảng lý luận đã được làm rõ, luận án đánh giá thực trạng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở nước ta từ năm 2012 đến nay; chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế trong quá trình vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong PCTN hiện nay.

Thứ ba, đề xuất các quan điểm và hệ thống giải pháp nhằm vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; trong đó xác định rõ hai nhóm giải pháp: nhóm giải pháp tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN và nhóm giải pháp tiếp tục phát triển tư tưởng của Người, đặc biệt là việc cụ thể hóa và phát triển các biện pháp PCTN phù hợp với điều kiện Việt Nam trong giai đoạn tới.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 đã hệ thống hóa tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến PCTN; tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; và các nghiên cứu về việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN. Nội dung các công trình chủ yếu tập trung làm rõ cơ sở lý luận về tư tưởng Hồ Chí Minh đối với tham nhũng và PCTN; đây là cơ sở quan trọng để tác giả luận án xây dựng hệ thống khái niệm, phân tích mối quan hệ giữa phòng và chống tham nhũng; luận giải nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; đồng thời chỉ ra bản chất, biểu hiện, nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng, các chủ thể và lực lượng tham gia, biện pháp PCTN.

Tuy nhiên, phần lớn các công trình mới dừng lại ở việc nghiên cứu nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN và đề xuất giải pháp theo tư tưởng của Người, mà chưa làm rõ đầy đủ giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng đó; cũng như chưa chỉ ra một cách hệ thống các nội dung cần vận dụng và phát triển trong bối cảnh mới.

Các công trình nghiên cứu về vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh PCTN từ thời kỳ đổi mới đến nay chủ yếu tập trung vào cơ sở lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với PCTN ở Việt Nam. Đây là căn cứ để tác giả luận án có cái nhìn tổng quan về những kết quả, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình vận dụng; đồng thời bổ sung, làm rõ thêm những hạn chế, nguyên nhân đó; xác định các vấn đề đặt ra và rút ra các bài học kinh nghiệm; từ đó đề xuất quan điểm và giải pháp vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu, tác giả luận án đã xác định những “khoảng trống” cần tiếp tục được làm rõ, bao gồm những nội dung và phương pháp luận chưa được giải quyết thấu đáo, cũng như các câu hỏi nghiên cứu còn bỏ ngỏ. Từ đó, luận án đề xuất ba vấn đề trọng tâm cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện nhằm vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN đáp ứng mục tiêu nghiên cứu mà đề tài luận án đặt ra.

Chương 2

MỘT SỐ KHÁI NIỆM, NỘI DUNG VÀ GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

2.1.1. Khái niệm tham nhũng

Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng vị trí công tác để trục lợi cá nhân hoặc phục vụ lợi ích nhóm, gây phương hại đến lợi ích chung của Nhà nước và xã hội.

2.1.2. Khái niệm phòng, chống tham nhũng

Phòng, chống tham nhũng là quá trình tổ chức lực lượng và sử dụng các biện pháp, công cụ cần thiết nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng, tài sản tham nhũng, góp phần phát triển kinh tế, ổn định chính trị, bảo vệ các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp trong HTCT và xã hội.

2.1.3. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN là một hệ thống quan điểm lý luận toàn diện về sự cần thiết, vai trò, ý nghĩa của PCTN; về chủ thể, lực lượng trong PCTN và về các phương thức, biện pháp cụ thể trong PCTN; tư tưởng của Người là sự kế thừa, tiếp thu và phát triển sáng tạo truyền thống của dân tộc, tinh hoa văn hoá, tư tưởng nhân loại, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin, phù hợp với điều kiện cụ thể của xã hội Việt Nam; tư tưởng của Người là cơ sở để Đảng đề ra đường lối đấu tranh PCTN, giữ gìn sự trong sạch của HTCT trong các giai đoạn của cách mạng.

2.1.4. Khái niệm vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng

Vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN là quá trình kế thừa, áp dụng linh hoạt, sáng tạo những quan điểm của Hồ Chí Minh về PCTN, như: sự cần thiết, vai trò, ý nghĩa của phòng chống tham nhũng, chủ thể, lực lượng, biện pháp PCTN vào thực tiễn PCTN ở nước ta; đồng thời, cập nhật, bổ sung, phát triển những nội dung mới trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với bối cảnh, điều kiện thực tiễn, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả PCTN trên thực tế; qua đó góp phần xây dựng Đảng, HTCT trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới.

2.2. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

2.2.1. Về sự cần thiết, vai trò, ý nghĩa của phòng, chống tham nhũng

Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh cho rằng, tham nhũng gây tác hại to lớn trên nhiều phương diện:

Về mặt kinh tế. Tham nhũng làm tổn thất, thiệt hại tài sản của Nhà nước, hao tổn của cải, công sức, thời gian của Nhân dân.

Về chính trị. Tham nhũng được Hồ Chí Minh ví như một thứ “nọc độc” vô cùng nguy hiểm - một hiện tượng lịch sử, tàn dư của chế độ cũ còn sót lại trong lòng xã hội mới.

Về xã hội. Tham nhũng dẫn đến những hệ lụy nghiêm trọng về mặt xã hội.

Trên cơ sở đó, Hồ Chí Minh đã chỉ ra sự cần thiết phải PCTN:

Một là, PCTN là nhằm để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Hồ Chí Minh

thấy rõ tham nhũng là cái phản văn hóa, phi đạo đức, là cái xấu mà chế độ cũ - chế độ “người bóc lột người” để lại. Tuy chế độ cũ bị lật đổ, song không phải vì thế mà tệ tham nhũng biến mất, nó vẫn tồn tại, cản trở bước tiến sự nghiệp cách mạng.

Hai là, PCTN góp phần xây dựng Đảng, HTCT trong sạch, vững mạnh. Tham nhũng làm suy yếu bộ máy cơ quan công quyền. PCTN chính là gột rửa những cái xấu, phản cách mạng; loại bỏ những trở lực, bảo đảm cho cơ quan công quyền hoàn thành tốt vai trò, bổn phận, sứ mệnh được giao. Hồ Chí Minh cho rằng, tham nhũng là một tội rất nặng, những người mắc bệnh này là những người phản bội lại nhân dân, phản bội cách mạng.

Ba là, PCTN góp phần xây dựng cán bộ, đảng viên vẹn đức, vẹn tài. Thái độ tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ, đảng viên đối với sự nghiệp cách mạng, Hồ Chủ tịch rất quan tâm xây dựng đội ngũ này vừa “hồng”, vừa “chuyên”, tiêu biểu cả về “đạo đức” và “tài năng”. Song tham nhũng là một căn bệnh nguy hiểm làm tha hóa đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Vì vậy, chống “giặc nội xâm” góp phần triệt tiêu những thói hư, tật xấu, hoàn thiện phẩm chất, năng lực người cách mạng.

Bốn là, PCTN góp phần bảo vệ thành quả cách mạng; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ chệch hướng XHCN. Tham nhũng tuy không phải là hành động của kẻ địch từ bên ngoài phá hoại đất nước, không xâm hại trực tiếp đến chủ quyền lãnh thổ quốc gia cũng như độc lập dân tộc mà vấn nạn này được nảy sinh từ những người được nhân dân lựa chọn, ủy thác điều hành các hoạt động của quốc gia nhưng thực ra lại phá hoại đất nước từ bên trong. Tham nhũng ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, là kẻ thù ở bên trong, phá hoại nội bộ, xâm phạm đến an ninh quốc gia, an ninh con người.

2.2.2. Về chủ thể, lực lượng phòng, chống tham nhũng

Một là, Đảng Cộng sản và UBKT của Đảng

Tham nhũng là chướng ngại vật cản trở bước tiến con đường hiện thực hóa mục tiêu, lý tưởng cách mạng. Trong khi Đảng lãnh đạo sự nghiệp cách mạng thì căn bệnh tham nhũng nảy sinh chủ yếu từ trong chính nội bộ cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước. Vì vậy, Đảng phải đề ra phương thuốc đặc trị căn bệnh này; vạch ra đường lối, chủ trương, phương hướng đấu tranh PCTN để Nhà nước hoạch định chính sách, pháp luật, các đoàn thể CT-XH xây dựng chương trình hành động và cán bộ, đảng viên, quần chúng quán triệt, thực hiện.

Hai là, Quốc hội, Chính phủ, cơ quan tư pháp, thanh tra

Hồ Chí Minh không chỉ là người khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa mà còn có công lao rất lớn trong xây dựng thể chế, hình thành và hoàn thiện bộ máy nhà nước. Đối với cơ quan lập pháp mà cao nhất là Quốc hội, theo Người “Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước. Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực của Nhà nước ở địa phương... Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập pháp. Những vấn đề quan trọng nhất của Nhà nước trong phạm vi toàn quốc đều do Quốc hội quyết định” Đối với Chính phủ dựa vào luật do Quốc hội ban hành để soạn thảo các văn bản dưới luật để cụ thể hóa thành các chính sách, biện pháp PCTN. Đại diện Chính phủ, Hồ Chí Minh đã ký, ban hành nhiều sắc lệnh trong đó có liên quan đến việc PCTN.

Ba là, cán bộ, đảng viên

Tham nhũng cũng do con người mà ra, trong đó nảy sinh từ sự tha hóa quyền lực

của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Điều này Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp “dĩ công vi tư”. Cán bộ, đảng viên là chủ thể cũng là đối tượng của công cuộc chống “giặc nội xâm”.

Bốn là, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH là hình thức tổ chức, tập hợp rộng rãi các giai cấp, tầng lớp Nhân dân, tạo nên sức mạnh to lớn cho sự nghiệp cách mạng. Đối với công tác PCTN, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trước hết được thể hiện ở việc phát huy dân chủ, tham gia xây dựng, lựa chọn, giới thiệu và giám sát đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Năm là, Nhân dân

Trong tổng thể nhiệm vụ cách mạng, trong đó có công cuộc chống “giặc nội xâm” được xác định là công việc hệ trọng, phải huy động tất cả lực lượng, nhất là phát huy quyền làm chủ của quần chúng nhân dân. Điều này Hồ Chủ tịch đã nêu rõ: “Quần chúng thật sự có quyền dân chủ và cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải xung phong, gương mẫu thì chắc chắn ngăn ngừa được những tệ quan liêu, mệnh lệnh, lãng phí, tham ô”. Nếu không có sự giúp sức của nhân dân thì công cuộc PCTN sẽ khó có thể thành công, thậm chí thất bại.

Sáu là, báo chí, truyền thông

Để phục vụ Tổ quốc, nhân dân được tốt hơn đòi hỏi báo chí phải tích cực tham gia các cuộc vận động chống giặc ngoại xâm và tham nhũng - “giặc nội xâm”. Báo chí là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước, nhân dân và là chủ thể không thể thiếu trong cuộc chiến chống “giặc ngoại xâm”, vì thế Người đặt ra yêu cầu: “Chúng ta phải phát động tư tưởng của quần chúng làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí, quan liêu; biến hàng vạn, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác của quần chúng thành những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi, không để cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp”. Tham nhũng là kẻ thù phá hoại công cuộc xây dựng CNXH, chính vì thế sự tham gia của báo chí để vạch mặt, tố cáo, lên án những người “đục khoét”, “ăn trộm” tài sản của Nhà nước, của nhân dân là vô cùng cần thiết.

2.2.3. Về các biện pháp phòng, chống tham nhũng

Trước hết cần nhận thấy rằng, để đề ra biện pháp PCTN trúng, đúng và hiệu quả cần thiết phải xác định nguyên nhân của tham nhũng một cách xác đáng. Theo đó, nguyên nhân của tham nhũng đã được Hồ Chí Minh phân tích và chỉ ra một cách rất rõ ràng, cụ thể như sau:

Một là, do chủ nghĩa cá nhân. Theo Hồ Chí Minh, nguyên nhân sâu xa và bao trùm của căn bệnh tham nhũng chính là chủ nghĩa cá nhân - một trở lực nội tại tồn tại trong mỗi cán bộ, đảng viên.

Hai là, do sự tha hóa về quyền lực. Hồ Chí Minh luôn xác định nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực,

Ba là, do hệ thống pháp luật chưa đồng bộ và chế tài xử lý không nghiêm minh.

Bốn là, do Nhân dân chưa hiểu rõ hoặc thực hiện chưa đúng, đủ quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Năm là, do những tàn dư của chế độ cũ để lại. Theo Hồ Chí Minh, nguyên nhân đầu tiên của tham nhũng xuất phát từ bản chất bóc lột của chế độ cũ, là biểu hiện của những tàn dư tiêu cực mà xã hội cũ để lại trong xã hội mới.

Xuất phát từ sự phân tích, định hình các nguyên nhân của tham nhũng như trên, Hồ Chí Minh đã đưa ra các quan điểm về biện pháp PCTN rất sâu sắc và cụ thể. Có thể khái quát lại các biện pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh như sau:

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong PCTN

HTCT và xã hội hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Tham nhũng tác động tiêu cực đến vai trò lãnh đạo, vị thế cầm quyền của Đảng. Do vậy, muốn đẩy lùi tham nhũng, bên cạnh việc phải tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa cá nhân; trị bệnh quan liêu và bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thì cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

Hai là, chú trọng công tác tư tưởng, tuyên truyền giáo dục

Hồ Chí Minh rất coi trọng công tác tư tưởng, tuyên truyền giáo dục đối với người cách mạng và các tầng lớp nhân dân. Vì thế, vai trò của giáo dục, tuyên truyền trong công cuộc chống “giặc nội xâm” là cần thiết, quan trọng.

Ba là, hoàn thiện chính sách, pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng.

Trong PCTN ở Hồ Chí Minh luôn có sự kết hợp hài hòa giữa “đức trị” và “pháp trị”. Bên cạnh công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền giáo dục thì sử dụng pháp luật là biện pháp không thể thiếu trong PCTN.

Pháp luật trong tư tưởng Hồ Chí Minh luôn bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, công bằng, hợp lý. Người cũng đề cao tính hiệu lực, hiệu quả trong thực thi pháp luật, bất kỳ ai, từ Chủ tịch nước đến cán bộ, đảng viên, nhân dân đều phải thượng tôn pháp luật, cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật càng phải xử lý nghiêm khắc. Mặt khác, cần xây dựng được cơ chế công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, trước hết là trong hoạt động tài chính.

Bốn là, đề cao sự nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trong suốt tiến trình đấu tranh cách mạng, nhờ có nhân dân đùm bọc, yêu thương, giúp đỡ mà đội ngũ cán bộ, đảng viên mới ngày càng tiến bộ. Có nhân dân mới có cán bộ. Sứ mệnh đặt ra cho cán bộ, đảng viên là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của đồng bào. Như vậy, cán bộ, đảng viên phải tự mình rèn luyện phẩm chất, năng lực, phải có được các chuẩn mực đạo đức “Cần, Kiệm, Liêm, Chính”. Việc tu dưỡng, rèn luyện là không ngừng, không nghỉ. Khi cán bộ, đảng viên có đạo đức và tài năng, trước hết là đạo đức mới trở thành tấm gương cho mọi người noi theo, có thể cảm hóa được đồng chí, đồng bào.

Năm là, tăng cường công tác KSQL

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh cũng sớm nhận thấy nguy cơ tha hóa quyền lực khi quyền lực không được kiểm soát. Người nhiều lần phê phán

những biểu hiện lạm dụng quyền lực của một số cán bộ, đảng viên và chỉ ra các “căn bệnh” như: trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo, công thần, quan liêu... Những biểu hiện này cho thấy sự biến dạng của quyền lực khi quyền lực của Nhân dân bị lợi dụng để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc lợi ích cục bộ. Vì vậy, Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải tăng cường KSQL trong các cơ quan Đảng và Nhà nước nói chung và đội ngũ cán bộ, đảng viên nói riêng.

Sáu là, phát huy vai trò của đoàn thể CT-XH, Nhân dân, báo chí, truyền thông

Các đoàn thể CT-XH có vai trò quan trọng trong chống “giặc nội xâm”. Vì đó là các tổ chức đại diện, là đại biểu trung thành, có bản phận quy tụ, phát huy sức mạnh mọi tầng lớp nhân dân. Tham nhũng tác động xấu đến sự nghiệp cách mạng, gây hại cho Tổ quốc, nhân dân. Chính vì thế, các tổ chức CT-XH cần bám sát chủ trương Đảng, căn cứ vào chính sách và pháp luật của Nhà nước về PCTN và tình hình diễn biến thực tế để tạo thành phong trào sâu, rộng trong quần chúng; phát huy dân chủ, tinh thần và trí tuệ của mọi tổ chức, cá nhân đẩy lùi vắn nạn này.

Bảy là, tổng kết, tham khảo, học tập kinh nghiệm các nước trong PCTN.

Trong hành trình tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã dành nhiều tâm sức để nghiên cứu các mô hình nhà nước trên thế giới. Nghiên cứu mô hình nhà nước tư sản, Hồ Chí Minh nhận thấy, mô hình này mặc dù đã có bước tiến bộ hơn hẳn so với nhà nước phong kiến chuyên chế, song về bản chất các nhà nước đó chỉ là sự thay thế ách thống trị của giai cấp bóc lột này bằng giai cấp bóc lột khác. Qua nghiên cứu, khảo nghiệm các kiểu nhà nước trên thế giới, Hồ Chí Minh đánh giá cao kiểu nhà nước Xô viết. Người cho rằng đây là kiểu nhà nước tiên bộ nhất trong lịch sử, bởi quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân.

Tám là, kết hợp chặt chẽ giữa phòng và chống tham nhũng

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, phòng và chống tham nhũng có mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất và bổ sung cho nhau trong quá trình đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực trong bộ máy nhà nước và đời sống xã hội. Theo Người, tham nhũng là những biểu hiện nguy hiểm của sự tha hóa quyền lực và sự suy thoái về đạo đức của cán bộ, đảng viên, gây tổn hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước và Nhân dân, đồng thời làm suy giảm uy tín của Đảng và bộ máy chính quyền. Vì vậy, PCTN không chỉ dừng lại ở việc phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm đã xảy ra, mà cần chủ động ngăn ngừa từ sớm, từ xa những nguyên nhân và điều kiện có thể làm nảy sinh tham nhũng.

2.3. GIÁ TRỊ CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

2.3.1. Giá trị lý luận

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN là cơ sở lý luận vững chắc để Đảng đề ra chủ trương, đường lối lãnh đạo công tác PCTN.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần phát triển lý luận về mối quan hệ giữa đạo đức và quyền lực trong hoạt động của Nhà nước.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh bổ sung và làm sâu sắc lý luận về vai trò của nhân dân trong kiểm soát quyền lực và PCTN.

Thứ tư, tư tưởng Hồ Chí Minh làm phong phú lý luận về phương pháp PCTN thông qua sự kết hợp biện chứng giữa “xây” và “chống”.

Thứ năm, tư tưởng Hồ Chí Minh đặt nền tảng lý luận cho việc xây dựng NN PQ XHCN gắn với đạo đức và trách nhiệm công vụ.

2.3.2. Giá trị thực tiễn

Thứ nhất, giá trị bền vững mang tầm thời đại.

Thứ hai, giá trị thực tiễn trong xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Thứ ba, giá trị thực tiễn trong xây dựng đạo đức cán bộ, đảng viên.

Thứ tư, giá trị thực tiễn trong xây dựng môi trường xã hội liêm chính, củng cố niềm tin của nhân dân.

Thứ năm, giá trị thực tiễn trong việc kết hợp “phòng” và “chống” tham nhũng.

Thứ sáu, giá trị thực tiễn trong phát huy vai trò của nhân dân.

Thứ bảy, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tiểu kết chương 2

Tham nhũng là một hiện tượng xã hội tiêu cực tồn tại xuyên suốt trong lịch sử phát triển của các nhà nước, không phân biệt chế độ chính trị hay trình độ phát triển kinh tế. Nó là căn bệnh trầm kha của quyền lực, là lực cản to lớn đối với tiến trình phát triển và thậm chí có thể đe dọa trực tiếp đến sự tồn vong của một chế độ chính trị nếu không được ngăn chặn và đẩy lùi kịp thời. Nhận thức sâu sắc về nguy cơ, tác hại của tham nhũng, Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, xác định tham nhũng là “giặc nội xâm”, PCTN là nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt, liên quan đến sự tồn vong của Đảng và chế độ.

Trên cơ sở tiếp thu tư tưởng của cha ông trong lịch sử dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại trên nền tảng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin; từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng cách mạng, Hồ Chí Minh đã hình thành một hệ thống tư tưởng toàn diện, sâu sắc về PCTN. Tư tưởng đó không chỉ là kim chỉ nam cho Đảng và Nhà nước trong đề ra chủ trương, quan điểm, chính sách PCTN qua các giai đoạn của cách mạng; là di sản lý luận quý báu, góp phần soi sáng con đường đấu tranh PCTN, bài trừ những biểu hiện của sự tha hóa quyền lực trong HTCT nước ta trước đây cũng như hiện nay.

Chương 2 của Luận án đã làm rõ các khái niệm như: tham nhũng, PCTN; Tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN. Đồng thời, hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, trong đó tập trung làm phân tích, làm rõ tư tưởng của Người về biểu hiện của tham nhũng; tác hại; nguyên nhân của tham nhũng; sự cần thiết PCTN; chủ thể, lực lượng PCTN; biện pháp PCTN. Qua đó, tác giả đã làm rõ giá trị lý luận và thực tiễn to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN. Trước hết, đó là sự kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại về PCTN. Bên cạnh đó, tư tưởng của Người còn thể hiện sự vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về PCTN vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng ấy đã trở thành nền tảng lý luận vững chắc để Đảng ta xác lập đường lối, chủ trương và quan điểm đúng đắn về PCTN trong từng giai đoạn cách mạng; góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hình thành đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”. Đồng thời, việc thấm nhuần và thực hiện tư tưởng đó còn giúp ngăn chặn, đẩy

lùi nguy cơ chệch hướng XHCN, hiện thực hóa mục tiêu, lý tưởng cách mạng, và làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Chương 2 góp phần xây dựng khung lý luận cơ bản phục vụ nghiên cứu toàn bộ nội dung của luận án. Các nội dung trong chương 2 là cơ sở lý luận quan trọng để tác giả đánh giá thực trạng, làm rõ các nội dung vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong PCTN giai đoạn từ 2012 đến nay; xác định những vấn đề đặt ra trong vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN trong giai đoạn tới.

Chương 3

SỰ VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. SỰ VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM TỪ 2012 ĐẾN NAY

3.1.1. Thực trạng vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về sự cần thiết, vai trò, ý nghĩa của phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam từ 2012 đến nay

Trước hết, sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về tính cấp thiết, vai trò của PCTN được Đảng Cộng sản Việt Nam thể chế hóa trong các Văn kiện Đảng.

Thứ hai, sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về tính cấp thiết, vai trò của PCTN được thể chế hóa trong các văn bản pháp luật của Nhà nước

3.1.2. Thực trạng vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ thể, lực lượng phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam từ 2012 đến nay

3.1.2.1. Vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát huy vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam

3.1.2.2. Vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của nhà nước

3.1.2.3. Vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng

3.1.3. Thực trạng vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về biện pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam từ 2012 đến nay

Thứ nhất, vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về tuyên truyền, giáo dục đạo đức, văn hóa liêm chính, phát huy tinh thần gương mẫu của cán bộ, đảng viên

Thứ hai, vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật PCTN

Thứ ba, vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực

Thứ tư, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực.

Thứ năm, vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về tăng cường, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về PCTN và mở rộng hoạt động PCTN, tiêu cực ra khu vực ngoài nhà nước

3.2. ĐÁNH GIÁ THÀNH TỰU, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM TỪ 2012 ĐẾN NAY

3.2.1. Thành tựu và nguyên nhân

3.2.1.1. Thành tựu

Một là, về nhận thức.

Hai là, về triển khai thực hiện.

Ba là, kết quả.

Về mức độ tham nhũng.

Về phạm vi, lĩnh vực của tham nhũng.

Về tính chất của tham nhũng.

3.2.1.2. Nguyên nhân của thành tựu

Một là, xuất phát từ bản chất cách mạng, khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN.

Hai là, sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp, tuyệt đối đối và quyết tâm chính trị cao của Đảng với công tác PCTN.

Ba là, nhờ gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN.

Bốn là, sự vào cuộc đồng bộ của cả HTCT và Nhân dân.

Năm là, do tác động từ bối cảnh hội nhập quốc tế và yêu cầu phát triển đất nước.

3.2.2. Những hạn chế và nguyên nhân

3.2.2.1. Những hạn chế

Một là, về nhận thức.

Hai là, về triển khai thực hiện.

Ba là, về kết quả.

3.2.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

** Nguyên nhân*

Một là, nhận thức về giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong PCTN chưa thật sự đầy đủ.

Hai là, việc thể chế hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN trong thực tiễn còn nhiều hạn chế.

Ba là, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói chung về PCTN nói riêng còn mang tính hình thức, thiếu tính lan tỏa thực chất.

Bốn là, tác động của mặt trái cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế và sự xuống cấp đạo đức xã hội.

3.2.3. Một số vấn đề đặt ra

Một là, khoảng cách giữa giá trị định hướng của tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN với mức độ chuyên hóa thành trách nhiệm và hành động thực tiễn.

Hai là, sự chưa tương xứng giữa yêu cầu lãnh đạo toàn diện, thường xuyên của Đảng đối với PCTN với tính chưa đồng đều trong tổ chức thực hiện ở một số nơi.

Ba là, yêu cầu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh đang đặt ra thách thức từ tình trạng nêu gương, tự phê bình và phê bình chưa thật sự thực chất ở một số tổ chức, cán bộ, đảng viên.

Bốn là, sự chưa tương xứng giữa yêu cầu xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, liêm chính, công khai, minh bạch với hiệu quả kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình trong thực tiễn.

Năm là, sự chưa tương xứng giữa yêu cầu phát huy sức mạnh tổng hợp của HTCT, Nhân dân và toàn xã hội trong PCTN với hiệu quả thực tế của cơ chế giám sát, phản biện và bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng.

Sáu là, sự chưa tương thích giữa tính chất ngày càng tinh vi, phức tạp, xuyên khu vực của tham nhũng với năng lực nhận diện, phối hợp và kiểm soát của các chủ thể PCTN.

Tiểu kết chương 3

Việc phân tích, đánh giá sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở Việt Nam hiện nay là yêu cầu cần thiết, góp phần làm rõ giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới.

Chương 3 tập trung làm rõ quá trình vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở Việt Nam. Cụ thể, đã làm rõ việc vận dụng và phát triển các biện pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục và xây dựng văn hóa liêm chính; hoàn thiện thể chế, kiểm soát quyền lực; phát huy vai trò của các cơ quan chức năng và Nhân dân; mở rộng hợp tác quốc tế và nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực...

Thực tiễn giai đoạn 2012 - 2025 cho thấy, sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN đã đạt được những thành tựu quan trọng, như: Nhận thức lý luận về PCTN được nâng lên toàn diện, sâu sắc và thống nhất hơn; PCTN được xác định là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, lâu dài của toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội. Hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật về PCTN ngày càng hoàn thiện; các biện pháp PCTN được triển khai đồng bộ, gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giáo dục đạo đức công vụ, xây dựng văn hóa liêm chính và phát huy vai trò giám sát của nhân dân, MTTQ, báo chí và các tổ chức CT-XH. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng có chuyển biến mạnh mẽ, với phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào quyết tâm chính trị của Đảng và Nhà nước trong xây dựng bộ máy trong sạch, vững mạnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định, thể hiện ở nhận thức lý luận chưa thật đầy đủ, cơ chế chính sách chưa đồng bộ, một số biện pháp triển khai còn hình thức, và kết quả PCTN trên thực tế vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Đồng thời, chương 3 cũng đã làm rõ nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế.

Trên cơ sở phân tích thực trạng, Chương 3 đã chỉ ra một số vấn đề đặt ra trong quá trình vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN. Cụ thể, khoảng cách giữa giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn nhận thức, hành động vẫn còn khá lớn; việc phát triển tư tưởng của Người chưa theo kịp yêu cầu của bối cảnh mới; quá trình thể chế hóa tuy đạt kết quả nhất định nhưng còn thiếu đồng bộ, chưa thật sự thực chất. Công tác giáo dục, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vẫn còn hình thức, hiệu quả lan tỏa xã hội chưa cao. Bên cạnh đó, những biến động xã hội và thách thức của thời đại đặt ra yêu cầu phải vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh một cách linh hoạt, sáng

tạo, kết hợp hài hòa giữa “xây” và “chống”. Đây là cơ sở quan trọng để đề xuất các quan điểm và giải pháp tiếp tục vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở Việt Nam trong giai đoạn tới.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. BỐI CẢNH THỜI ĐẠI VÀ NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA NHẪM TIẾP TỤC VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Xu thế hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng ngày càng được thực hiện chặt chẽ giữa các nước trên thế giới

4.1.2. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ

4.1.3. Mặt trái của nền kinh tế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch

4.1.4. Thành tựu của đất nước sau gần 40 năm đổi mới và công cuộc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

4.2. QUAN ĐIỂM TIẾP TỤC VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; khắc phục những nội dung vận dụng chưa hiệu quả, nghiên cứu những nội dung mới cần phát triển; chú trọng tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, bổ sung những vấn đề mới, cách làm hay, sáng tạo, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCTN; không ngừng đổi mới tư duy, hoàn thiện lý luận về PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN; gắn công tác PCTN với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh; phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, nói đi đôi với làm và làm đi đôi với nói; đẩy mạnh từ việc học tập sang làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đổi mới phương thức đánh giá, lựa chọn, bố trí đúng cán bộ; tăng cường quản lý, giáo dục, phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Thứ ba, xác định PCTN là nhiệm vụ cấp bách, quan trọng, thường xuyên, lâu dài trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng, hoàn thiện NNQP XHCN, là trách nhiệm của cả HTCT, được sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, toàn diện của Đảng; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả HTCT và của toàn dân trong PCTN, tạo động lực thúc đẩy phát triển KT-XH, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường sự tin tưởng của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Thứ tư, PCTN phải được tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục, không ngừng, không nghỉ, với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động và có trọng tâm, trọng trọng điểm; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự; đồng bộ giữa kỷ luật Đảng với kỷ luật nhà nước, kỷ luật đoàn thể và xử lý hình sự; thu hồi triệt để tài sản tham nhũng.

Thứ năm, nhất quán phương châm phòng ngừa tham nhũng từ sớm, từ xa, cả ngọn lẫn gốc. Phòng ngừa tham nhũng là chính, cơ bản, lâu dài, bền vững, chủ động phòng ngừa sớm, loại trừ tham nhũng ngay từ ban đầu; phát hiện, xử lý mọi hành vi tham nhũng là quan trọng, cấp bách. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời mọi hành vi tham nhũng, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng; không có vùng cấm, vùng trống, không có ngoại lệ, không có đặc quyền, bất kể người đó là ai.

Thứ sáu, chủ động xây dựng, hoàn thiện và thực hiện đồng bộ cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể tham nhũng”; cơ chế răn đe, trừng trị nghiêm khắc để “không dám tham nhũng”; xây dựng văn hóa liêm chính để “không muốn tham nhũng”; cơ chế chính sách đãi ngộ xứng đáng để “không cần tham nhũng”. Xây dựng bộ máy nhà nước liêm chính, hoạt động công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, từng bước hình thành bền vững môi trường trong sạch, minh bạch, hạn chế tối đa tham nhũng trong hoạt động nhà nước và xã hội.

Thứ bảy, tăng cường và nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực nhà nước. Mọi quyền lực đều phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế; quyền lực phải được ràng buộc bằng trách nhiệm; quyền lực đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền lực càng cao trách nhiệm càng lớn; bất kể ai lạm dụng, lợi dụng quyền lực để trục lợi đều phải bị truy cứu trách nhiệm và xử lý vi phạm.

Thứ tám, chú trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò nòng cốt và sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng, kịp thời, hiệu quả của các cơ quan có chức năng PCTN. Ban Chỉ đạo PCTN các cấp phải thực sự là trung tâm chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động, là chỗ dựa vững chắc để các cơ quan có chức năng PCTN thực thi nhiệm vụ được giao.

Thứ chín, tăng cường hợp tác quốc tế trong PCTN; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài và phối hợp truy bắt tội phạm tham nhũng, ngăn chặn tư tưởng tham nhũng nếu bị phát hiện thì trốn ra nước ngoài; ứng dụng khoa học - công nghệ trong quản lý, kiểm soát tham nhũng. Kế thừa kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước, PCTN cả trong khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước.

4.3. GIẢI PHÁP TIẾP TỤC VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

4.3.1. Nhóm giải pháp tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN

4.3.1.1. Tiếp tục quán triệt quan điểm của Hồ Chí Minh về tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong phòng, chống tham nhũng gắn với rèn luyện đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN gắn với quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN.

Hai là, tăng cường giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên theo các chuẩn mực đạo đức mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu như cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Ba là, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Bốn là, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4.3.1.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh về biện pháp trọng tâm trong phòng, chống tham nhũng

Một là, tiếp tục nêu cao quyết tâm chính trị và hành động quyết liệt của Đảng trong công tác PCTN.

Hai là, đẩy mạnh hoàn thiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về PCTN đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với việc thực hiện nhiệm vụ PCTN.

Bốn là, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên trách PCTN.

4.3.1.3. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hành dân chủ, tự phê bình và phê bình; phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu, cấp ủy các cấp trong phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng

Một là, đẩy mạnh công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện dân chủ trong Đảng.

Hai là, nâng cao hiệu quả thực hành tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng.

Ba là, phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu và cấp ủy các cấp trong PCTN.

Bốn là, nâng cao chất lượng công tác cán bộ, đặc biệt là trong lựa chọn và bổ nhiệm người đứng đầu.

4.3.1.4. Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, liêm chính, hoạt động công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả theo tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng

Một là, tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hai là, xây dựng nền hành chính liêm chính, đề cao trách nhiệm công vụ và tinh thần phục vụ Nhân dân.

Ba là, tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước gắn với kiểm soát quyền lực.

Bốn là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước.

Năm là, nghiên cứu xây dựng và đánh giá chỉ số cảm nhận tham nhũng đối với các bộ, ngành, địa phương hằng năm, để phát huy vai trò giám sát, đánh giá của người dân và các tổ chức đoàn thể.

4.3.1.5. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và dựa vào nhân dân để đấu tranh phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh tổng hợp

Một là, huy động sức mạnh của cả HTCT và toàn xã hội trong đấu tranh PCTN.

Hai là, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đại biểu dân cử, MTTQ, các tổ chức CT-XH.

Ba là, hoàn thiện cơ chế để phát huy tốt hơn vai trò của báo chí trong đấu tranh PCTN.

Bốn là, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về “lấy dân làm gốc”.

Năm là, nghiên cứu hoàn thiện cơ chế tiếp cận thông tin của Nhân dân.

4.3.1.6. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm

Một là, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật.

Hai là, tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Ba là, tập trung kiểm tra có dấu hiệu vi phạm để ngăn ngừa, xử lý những vụ việc tham nhũng được dư luận xã hội và nhân dân quan tâm.

Bốn là, thực hiện đồng bộ các hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc tham nhũng.

Năm là, tiếp tục xử lý nghiêm minh, đồng bộ các vụ việc tham nhũng, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

4.3.2. Nhóm giải pháp tiếp tục phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN

4.3.2.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ của các cơ quan có chức năng phòng chống tham nhũng từ Trung ương đến địa phương, nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của chủ thể phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Một là, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN.

Hai là, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN có bản lĩnh, thật sự liêm chính, trong sạch.

Ba là, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan có chức năng PCTN từ Trung ương đến địa phương.

Bốn là, tăng cường ứng dụng công nghệ và phương tiện làm việc của các cơ quan có chức năng PCTN.

Năm là, hoàn thiện các cơ chế để nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng.

4.3.2.2. Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa nhằm “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng

Một là, hoàn thiện cơ chế phòng ngừa để “không thể” tham nhũng.

Hai là, hoàn thiện cơ chế phòng ngừa để “không dám” tham nhũng.

Ba là, hoàn thiện cơ chế để “không muốn” tham nhũng.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế để “không cần” tham nhũng.

Năm là, kiểm soát chặt chẽ quyền lực trên các lĩnh vực.

4.3.2.3. Tăng cường hợp tác quốc tế và mở rộng phòng, chống tham nhũng đối với khu vực ngoài nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế và phát huy trách nhiệm của toàn xã hội

Một là, cam kết thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

Hai là, tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế về PCTN.

Ba là, cải thiện điểm số và thứ hạng của chỉ số cảm nhận tham nhũng (CPI) của Việt Nam.

Bốn là, mở rộng hoạt động PCTN ra khu vực ngoài nhà nước.

Năm là, nâng cao nhận thức và đạo đức kinh doanh, minh bạch các hoạt động của doanh nghiệp.

Tiểu kết chương 4

Trong những năm tới, đất nước ta bước sang một giai đoạn phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đứng trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới, với những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức mới đan xen. Cùng với sự phát triển của đất nước và quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, hành vi tham nhũng sẽ ngày càng tinh vi, phức tạp, khó lường hơn; tham nhũng vẫn còn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ; các thế lực thù địch, phần tử xấu không ngừng tìm cách lợi dụng để chống phá Đảng và Nhà nước. Kết quả PCTN của Đảng, Nhà nước ta trong giai đoạn vừa qua mới là bước đầu, tuyệt nhiên không được chủ quan, thỏa mãn, mà cần phải kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn; cần xác định các quan điểm, định hướng mới, tầm nhìn, chiến lược dài hạn, có bước đi, lộ trình phù hợp; các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đủ mạnh, cơ chế, khâu đột phá, khắc phục triệt để nguyên nhân gốc rễ dẫn đến tham nhũng... đặc biệt, trong giai đoạn tới, đáp ứng mục tiêu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

Chương 4 đã kế thừa các quan điểm của Đảng về PCTN đã được nêu tại các Văn kiện Đại hội các khóa gần đây, trong các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương các khóa, trong các quy định, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác PCTN, Chiến lược Quốc gia về PCTN, Luận án đề xuất 09 quan điểm tiếp tục vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở Việt Nam hiện nay; đề xuất 02 nhóm giải pháp chính: *Một là*, Nhóm giải pháp tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng; *Hai là*, Nhóm giải pháp tiếp tục phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng và chống tham nhũng. Trong đó, có một số giải pháp phát triển sáng tạo một số nội dung mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN như: Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa để “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng; tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế trong PCTN và mở rộng PCTN đối với khu vực ngoài nhà nước và một số nội dung khác trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN.

KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng (PCTN) là một di sản tư tưởng quý báu, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với sự nghiệp xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo vệ nền tảng chính trị và phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ của dân tộc. Đây cũng là kim chỉ nam cho hành động của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa liêm chính, thực sự của dân, do dân, vì dân. Trong bối cảnh hiện nay, tư tưởng ấy càng khẳng định ý nghĩa to lớn, trở thành nền tảng lý luận vững chắc để Việt Nam đẩy mạnh công cuộc PCTN một cách bài bản, quyết liệt và hiệu quả.

Tuy nhiên, quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN từ khi đổi mới đến nay vẫn còn những nội dung triển khai chưa toàn diện và chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Các nội dung quan trọng như công tác tuyên truyền, nêu gương; xây dựng bộ máy

liêm chính; phát huy vai trò của Nhân dân trong giám sát, tố cáo hành vi tham nhũng... chưa được thực hiện đầy đủ, dẫn tới tham nhũng chưa được ngăn chặn, đẩy lùi như kỳ vọng. Một số giá trị tư tưởng của Người, như nhận diện tham nhũng gián tiếp hay xác định đầy đủ bản chất, biểu hiện tham nhũng trong các nhóm đối tượng xã hội khác, chưa được khai thác tương xứng.

Nhận thức về nguyên nhân gốc rễ của tham nhũng - chủ nghĩa cá nhân, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên - vẫn chưa thật sự sâu sắc và toàn diện; các giải pháp khắc phục chưa triệt để. Vai trò của Nhân dân, báo chí, các đoàn thể chính trị - xã hội như lực lượng giám sát quyền lực theo tư tưởng Hồ Chí Minh chưa được phát huy đúng mức. Việc nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên tuy đã được triển khai thường xuyên nhưng kết quả chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là trong thực hành nêu gương.

Trên cơ sở đánh giá kết quả các công trình nghiên cứu liên quan, luận án đã xác định rõ những “khoảng trống” về lý luận và thực tiễn cần tiếp tục được làm sáng tỏ; đồng thời khoanh định những câu hỏi nghiên cứu trọng tâm. Luận án đã góp phần làm rõ các vấn đề đặt ra; xác lập các nguyên tắc và yêu cầu khi vận dụng - phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; nhận diện các nội dung đã được vận dụng hiệu quả và những nội dung được bổ sung, phát triển trong thời kỳ đổi mới; chỉ ra các nội dung vận dụng chưa hiệu quả hoặc chưa được vận dụng, cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện. Qua đó, luận án khẳng định và gia tăng giá trị lý luận - thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN trong bối cảnh phát triển đất nước hiện nay.

Luận án đã đề xuất các quan điểm và hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN trong giai đoạn mới, bao gồm nhóm giải pháp tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh và nhóm giải pháp phát triển, bổ sung tư duy mới về PCTN phù hợp với yêu cầu của thời đại.

Đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới - “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam” - với mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao; xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Cùng với thời cơ mới là những khó khăn, thách thức lớn hơn, trong đó có nguy cơ tham nhũng tiếp tục diễn biến phức tạp, đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ. Điều đó đòi hỏi phải tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia; tăng cường kiểm soát quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh PCTN, tiêu cực.

Để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước, việc tiếp tục vận dụng và phát huy các giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN mang ý nghĩa cấp thiết và đặc biệt quan trọng. Cần triển khai đồng bộ các giải pháp theo tư tưởng của Người: “phòng là chính, là cơ bản, lâu dài; chống là quan trọng, cấp bách”, nhằm góp phần đẩy lùi tham nhũng, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân; xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính, kỷ cương, tận tâm phụng sự Tổ quốc và Nhân dân

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ
CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thị Hương (2025), "Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của Singapore và những gợi mở cho Việt Nam", *Tạp chí Công sản*, truy cập tại trang: <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/1115502/kinh-nghiem-phong%2C-chong-tham-nhung-cua-singapore-va-nhung-goi-mo-cho-viet-nam.aspx> [ngày đăng 13/8/2025].
2. Nguyễn Thị Hương (2025), "Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về gắn “xây” với “chống” để xây dựng Đảng ta “là đạo đức, là văn minh”", *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*, truy cập tại trang: https://lyluanchinhtri.vn/thuc-hien-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-gan-xay-voi-chong-de-xay-dung-dang-ta-la-dao-duc-la-van-minh-7075.html?gidzl=zkQKENCIKsJr_f4wS0bHOVdzbZnd2rOpul6LR6e6NcRge9qsQGDTEhgYpMfeKmepwA6OR3YmmlDfTnLHO0 [ngày đăng 14/8/2025].
3. Nguyễn Thị Hương (2025), "Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới", *Tạp chí Tổ chức Nhà nước và Lao động*, kỳ 1, tháng 8/2025, tr.95-97.